



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA

BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT TỈNH ĐẮK NÔNG
MÙA MƯA NĂM 2024

HÀ NỘI, THÁNG 5/2024

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước
Địa chỉ: số 93/95 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội; ĐT: 024 32665006; Fax: 0243756003
Website: cewafo.gov.vn; Email: vtccbdbttn@monre.gov.vn

MỤC LỤC

I. LỜI NÓI ĐẦU.....	3
II. THÔNG BÁO, DỰ BÁO, CẢNH BÁO TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT 5	
2.1 Thông báo tài nguyên nước dưới đất	5
2.1.1 Mục nước	5
2.1.2 Chất lượng nước	8
2.2 Dự báo mực nước dưới đất	9
2.3 Cảnh báo mực nước dưới đất	11
III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	11

I. LỜI GIỚI THIỆU

Bản tin thông báo, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước dưới đất tỉnh Đắk Nông được biên soạn 1 năm 2 lần vào mùa mưa và mùa khô nhằm cung cấp các thông tin về mực nước, chất lượng nước dưới đất nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch và quản lý tài nguyên nước.

Đắk Nông là một tỉnh nằm trên 2 lưu vực Srê Pôk và Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 6.515,6km². Đặc điểm khí hậu của tỉnh là mùa khô bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau và mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10. Tài nguyên nước dưới đất của tỉnh gồm 3 tầng chứa nước chính là tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Đệ tứ không phân chia (q), tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pleistocen giữa $\beta(qp)$, tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pliocen-Pleistocen dưới $\beta(n_2-qp)$. Tổng tài nguyên nước dự báo cho tầng chứa nước q là 10.413 m³/ngày, tầng chứa nước $\beta(qp)$ là 159.788 m³/ngày, tầng chứa nước $\beta(n_2-qp)$ là 4.481.654 m³/ngày.

Nội dung chính của bản tin bao gồm: Thông báo mực nước dưới đất mùa khô 11/2023-4/2024, chất lượng mùa mưa và dự báo mực nước dưới đất mùa mưa năm 2024 tại các tầng chứa nước chính, đưa ra cảnh báo mực nước trung bình mùa, chất lượng nước mùa khô năm 2024 trong phạm vi 11 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất do Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia quản lý và vận hành.

Để Bản tin đáp ứng được các yêu cầu quản lý tài nguyên nước ngày một tốt hơn, các ý kiến đóng góp xin gửi về: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Địa chỉ: 93/95 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội

Email: qttnn@monre.gov.vn

Bản tin được đăng tải tại Website: nawapi.gov.vn; cewafo.gov.vn

Trong mùa khô 11/2023-4/2024 mực nước dưới đất trung bình so với cùng kỳ 1 năm trước có xu thế hạ tại tầng chứa nước q; $\beta(qp)$; $\beta(n2-qp)$. Chất lượng nước có xu thế ít biến đổi, nước trong tỉnh thuộc loại nước nhạt, một số nơi có hàm lượng amoni, NO₃, Mn và Tổng coliform vượt GTGH (QCVN 09:2023/BTNMT).

Dự báo mực nước dưới đất mùa mưa năm 2024 so với mực nước thực đo cùng kỳ 1 năm trước có xu thế hạ tại tầng chứa nước q; $\beta(qp)$ và dâng tại tầng chứa nước $\beta(n2-qp)$.

Trong khu vực tỉnh Đắk Nông thời điểm hiện tại chưa có công trình nào có độ sâu mực nước trung bình cần phải cảnh báo.

Chi tiết xem nội dung bản tin./.

II. THÔNG BÁO, DỰ BÁO, CẢNH BÁO TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT

2.1 Thông báo tài nguyên nước dưới đất

2.1.1 Mục nước

2.1.1.1 Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Đệ tứ không phân chia (q)

Theo kết quả quan trắc tại 1 công trình thuộc xã Đắk Nang, huyện Krông Nô (LK79T) mực nước trung bình mùa khô 11/2023-4/2024 hạ 0,5m so với cùng kỳ 1 năm trước.

Bảng 1. Tổng hợp độ sâu mực nước mùa khô tầng q (m)

Thời gian	xã Đắk Nang, huyện Krông Nô (LK79T)
T11/2023	-6,43
T12/2023	-6,63
T1/2024	-6,93
T2/2024	-7,24
T3/2024	-7,63
T4/2024	-7,79

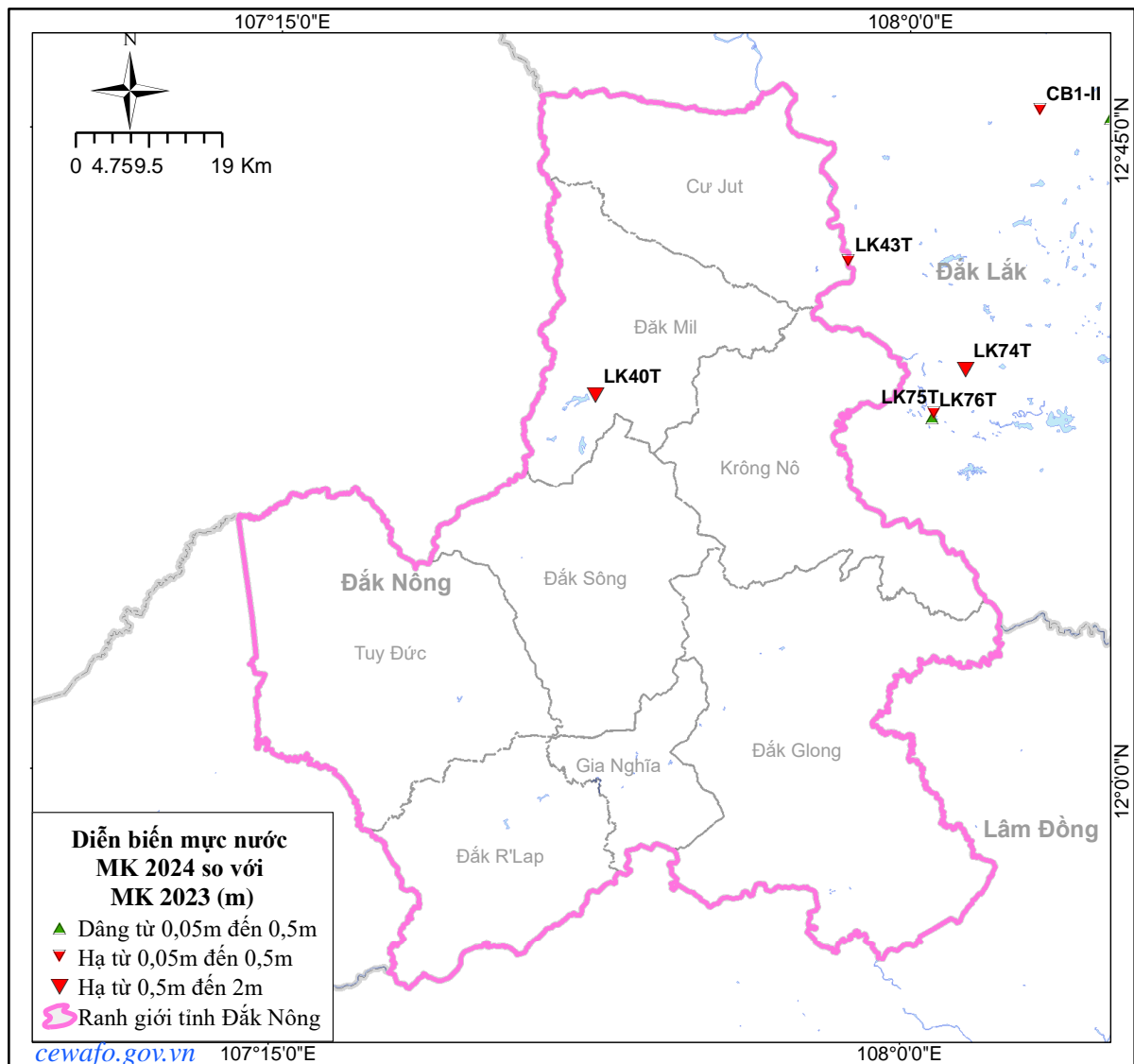
2.1.1.2 Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pleistocen giữa $\beta(qp)$

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình mùa khô 11/2023-4/2024 có xu thế hạ so với cùng kỳ 1 năm trước. Giá trị hạ thấp nhất là 0,62m tại xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil (LK40T).

Mực nước trung bình mùa nông nhất là -3,86m tại xã Tâm Thắng, huyện Cư Jut (LK43T) và sâu nhất là -9,49m tại xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil (LK40T).

Bảng 2. Tổng hợp độ sâu mực nước mùa khô tầng $\beta(qp)$ (m)

Thời gian	xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil (LK40T)	xã Tâm Thắng, huyện Cư Jut (LK43T)
T11/2023	-7,29	-2,96
T12/2023	-7,76	-2,11
T1/2024	-7,85	-2,24
T2/2024	-9,09	-3,43
T3/2024	-9,73	-3,96
T4/2024	-9,97	-4,24



Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước tầng $\beta(qp)$

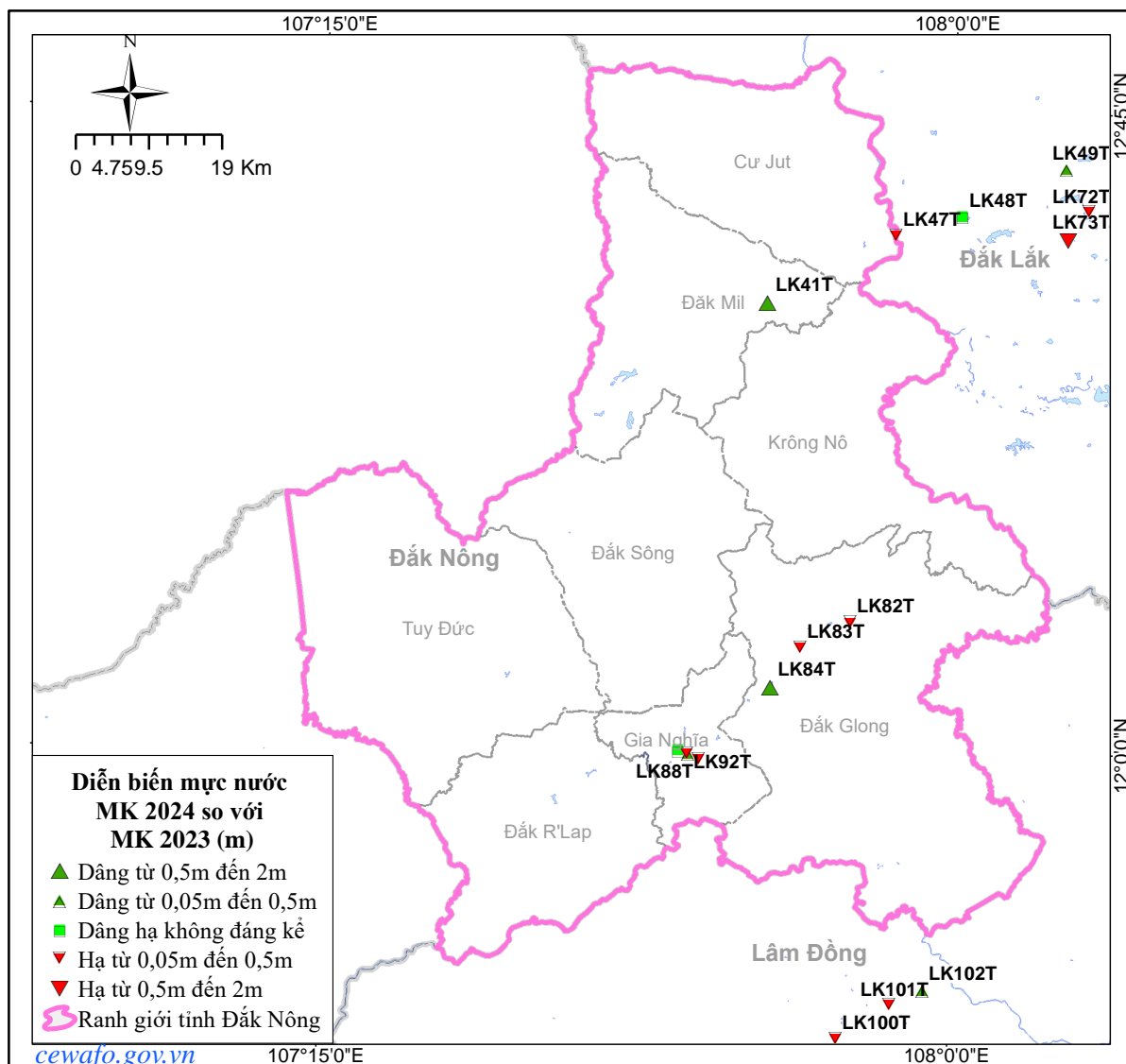
2.1.1.3 Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pliocen-Pleistocen dưới $\beta(n_2-qp)$

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình mùa khô 11/2023-4/2024 có xu thế hạ so với cùng kỳ 1 năm trước. Giá trị hạ thấp nhất là 0,21m tại xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong (LK82T) và giá trị dâng cao nhất là 1,16m tại xã Đắk Gằn, huyện Đắk Mil (LK41T).

Mực nước trung bình mùa nông nhất là -0,97m tại P.Nghĩa Tân, TX.Gia Nghĩa (LK92T) và sâu nhất là -21,84m tại P.Nghĩa Trung, TX.Gia Nghĩa (LK86T).

Bảng 3. Tổng hợp độ sâu mực nước mùa khô tầng $\beta(n_2-qp)$ (m)

Thời gian	xã Đắk Gắn, huyện Đắk Mil (LK41T)	xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong (LK82T)	xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong (LK83T)	xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong (LK84T)
T11/2023	-8,32	-15,76	-0,72	-3,07
T12/2023	-4,39	-15,74	-1,19	-3,43
T1/2024	-9,56	-16,20	-1,37	-3,89
T2/2024	-7,54	-16,70	-1,71	-4,44
T3/2024	-12,79	-17,14	-1,91	-4,75
T4/2024	-12,95	-16,84	-1,96	-6,58
Thời gian	P.Nghĩa Trung, TX.Gia Nghĩa (LK86T)	P.Nghĩa Trung, TX.Gia Nghĩa (LK88T)	P.Nghĩa Tân, TX.Gia Nghĩa (LK92T)	P.Nghĩa Phú, TX.Gia Nghĩa (LK93Tm1)
T11/2023	-17,92	-3,21	-0,45	-17,25
T12/2023	-18,71	-3,51	-0,71	-16,66
T1/2024	-21,17	-4,14	-0,94	-17,86
T2/2024	-21,83	-3,87	-0,91	-19,58
T3/2024	-22,31	-3,82	-0,86	-19,69
T4/2024	-22,88	-3,89	-0,86	-20,09



Hình 2. Sơ đồ diễn biến mực nước tầng $\beta(n_2-qp)$

2.1.2 Chất lượng nước

2.1.2.1 Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Đệ tứ không phân chia (q)

Theo kết quả phân tích chất lượng nước mùa khô năm 2024 tại xã Đắk Nang, huyện Krông Nô (LK79T) được đánh giá theo QCVN09:2023/BTNMT, nước trong tầng thuộc nước nhạt. Hầu hết các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép trừ amoni.

Bảng 1. Tổng hợp kết quả phân tích CLN tầng q (mg/l)

Chỉ tiêu	TDS105	NH4	NO2	NO3	Mn	Cu	Zn	Cr	As	Hg	F
GTGH	1.500	1,00	1,00	15,00	0,50	1,00	3,00	0,050	0,05	0,001	1,00
LK79T	152	7,17	0,00	0,08	0,41	0,01	0,05	0,001	0,003	0,001	0,17

2.1.2.2 Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pleistocen giữa $\beta(qp)$

- Theo kết quả phân tích chất lượng nước mùa khô năm 2024 được đánh giá theo QCVN 09:2023/BTNMT tại tỉnh cho thấy, nước trong tầng thuộc nước nhạt. Các chỉ tiêu mẫu đa lượng, vi lượng, nhiễm bần và sắt đều nằm trong giới hạn cho phép.

- Theo kết quả phân tích chất lượng nước quý I Dự án Quan trắc môi trường nước dưới đất: các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép.

Bảng 2. Tổng hợp kết quả phân tích CLN tầng $\beta(qp)$ (mg/l)

Chỉ tiêu	TDS105	NH4	NO2	NO3	Mn	Cu	Zn	Cr	As	Hg	F
GTGH	1.500	1,00	1,00	15,00	0,50	1,00	3,00	0,050	0,05	0,001	1,00
LK40T	84	0,01	0,07	2,93	0,09	0,01	0,05	0,001	0,003	0,000	0,07
LK43T	174	0,06	0,01	2,60	0,05	0,01	0,05	0,001	0,003	0,001	0,26

2.1.2.3 Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pliocen-Pleistocen dưới $\beta(n_2-qp)$

- Theo kết quả phân tích chất lượng nước mùa khô năm 2024 được đánh giá theo QCVN09:2023/BTNMT tại tỉnh cho thấy, nước trong tầng thuộc nước nhạt. Các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép trừ amoni, NO3 và Mn.

+ Hàm lượng Amoni vượt GTGH (1mg/l) tại huyện Đắk Glong và TX. Gia Nghĩa, trong đó vượt lớn nhất tại P. Nghĩa Trung, TX. Gia Nghĩa (LK86T).

+ Hàm lượng NO3 vượt GTGH (15mg/l) tại P.Nghĩa Trung, TX.Gia Nghĩa (LK86T).

+ Hàm lượng Mn vượt GTGH (0,5mg/l) ở huyện Đắk Glong và TX. Gia Nghĩa trong đó hàm lượng vượt lớn nhất tại xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong (LK84T).

- Theo kết quả phân tích chất lượng nước quý I Dự án Quan trắc môi trường nước dưới đất: các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép trừ Tổng coliform. Hàm lượng Tổng coliform vượt GTGH (3mg/l) ở 1/5 công trình tại P.Nghĩa Trung, TX.Gia Nghĩa (LK88T).

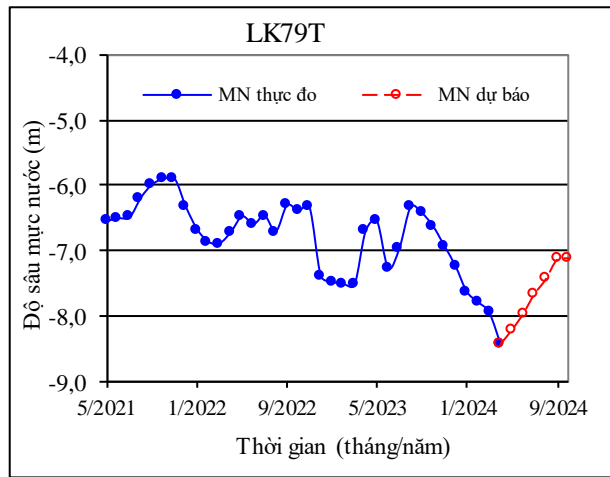
Bảng 3. Tổng hợp kết quả phân tích CLN tầng $\beta(n_2-qp)$ (mg/l)

Chỉ tiêu	TDS105	NH4	NO2	NO3	Mn	Cu	Zn	Cr	As	Hg	F
GTGH	1.500	1,00	1,00	15,00	0,50	1,00	3,00	0,050	0,05	0,001	1,00
LK41T	188	0,01	0,00	0,85	0,09	0,01	0,05	0,001	0,003	0,000	0,07
LK82T	108	0,01	0,00	11,60	0,23	0,01	0,05	0,001	0,003	0,000	0,08
LK83T	104	0,53	0,00	0,14	0,31	0,01	0,05	0,001	0,003	0,000	0,14
LK84T	86	2,02	0,00	0,21	0,63	0,01	0,05	0,001	0,003	0,000	0,13
LK86T	192	6,88	0,02	17,62	0,53	0,01	0,05	0,001	0,003	0,001	0,11
LK88T	132	0,01	0,00	9,30	0,13	0,01	0,05	0,001	0,003	0,000	0,12
LK92T	188	0,21	0,00	0,18	0,58	0,01	0,05	0,001	0,003	0,000	0,14
LK93Tm1	30	0,01	0,00	0,43	0,05	0,01	0,05	0,001	0,003	0,000	0,07

2.2 Dự báo mực nước dưới đất

2.2.1.1 Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Đệ tứ không phân chia (q)

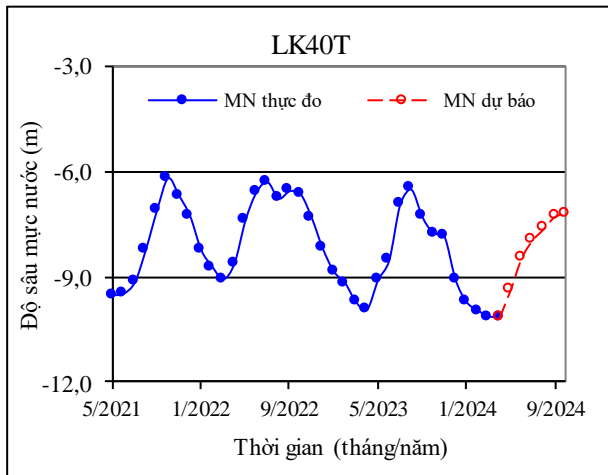
Trong mùa mưa năm 2024 mực nước tại công trình LK79T có xu thế hạ 0,89m so với cùng kỳ 1 năm trước. Chi tiết diễn biến mực nước như sau.



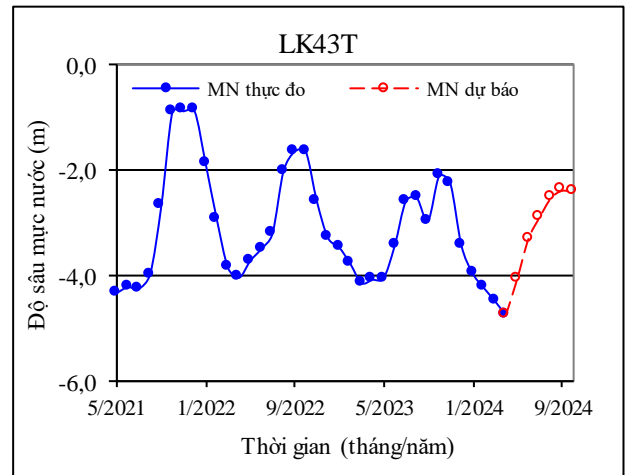
Hình 1. Dự báo độ sâu mực nước tầng q

2.2.1.2 Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pleistocen giữa $\beta(qp)$

Trong mùa mưa năm 2024 mực nước có xu thế hạ so với cùng kỳ 1 năm trước. Mực nước hạ từ 0,02m đến 0,3m. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau:



a) xã Đăk Lao, huyện Đăk Mĩl (LK40T)

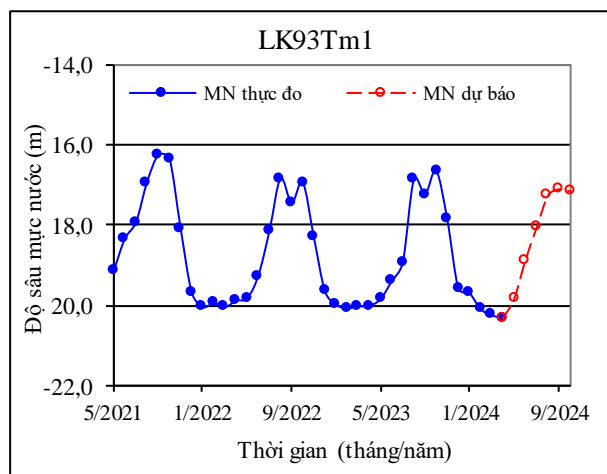
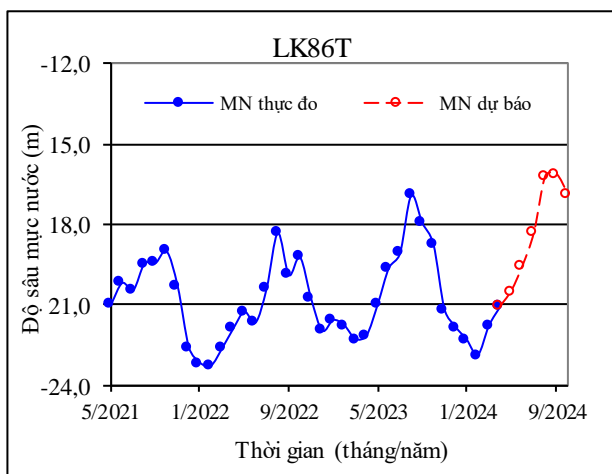


b) xã Tâm Thắng, huyện Cư Jut (LK43T)

Hình 2. Dự báo độ sâu mực nước tầng $\beta(qp)$

2.2.1.3 Tầng chứa nước khe nứt lỗ hổng phun trào Bazan Pliocen-Pleistocen dưới $\beta(n_2-qp)$

Trong mùa mưa năm 2024 mực nước có xu thế dâng so với cùng kỳ 1 năm trước. Mực nước dâng từ 0,1m đến 1,45m. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng như sau:



a) P.Nghĩa Trung, TX.Gia Nghĩa (LK86T)

b) P.Nghĩa Phú, TX.Gia Nghĩa (LK93Tm1)

Hình 3. Dự báo độ sâu mực nước tầng $\beta(n_2-qp)$

Bảng 4. Tổng hợp mực nước dự báo

STT	Công trình	Vị trí	Mực nước dự báo (m)			Tháng xuất hiện MN sâu nhất
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình	
I Tầng chứa nước q						
1	LK79T	xã Đắc Nang, huyện Krông Nô	-7,11	-8,22	-6,70	5/2024
II Tầng chứa nước $\beta(qp)$						
1	LK40T	xã Đắc Lao, huyện Đắc Mil	-9,20	-9,47	-9,35	5/2024
2	LK43T	xã Tâm Thắng, huyện Cư Jut	-4,02	-4,31	-4,19	5/2024
III Tầng chứa nước $\beta(n_2-qp)$						
1	LK86T	P.Nghĩa Trung, TX.Gia Nghĩa	-21,81	-23,56	-23,15	5/2024
2	LK93Tm1	P.Nghĩa Phú, TX.Gia Nghĩa	-20,07	-20,32	-20,20	5/2024

2.3 Cảnh báo mực nước dưới đất

Theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP về Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất, trong tình hình hiện tại chưa có công trình nào có độ sâu mực nước cần phải cảnh báo.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Hiện tại, trong phạm vi tỉnh Đắk Nông chưa có công trình thuộc diện phải cảnh báo, để đảm bảo khai thác ổn định, cần theo dõi chặt chẽ diễn biến mực nước dưới đất trong các tầng chứa nước trên lưu vực và các bản tin dự báo tiếp theo để phục vụ quản lý, khai thác hiệu quả nguồn nước dưới đất.

Trong mùa khô năm 2024, nhìn chung mực nước và chất lượng nước trong các tầng chứa nước thuộc tỉnh Đắk Nông đều tốt. Tuy nhiên có một số công trình có hàm lượng Mn, Amoni, NO₃ và Tổng coliform vượt quá GTGH so với QCVN 09:2023/BTNMT, đề nghị các cơ quan đưa ra cảnh báo cho người dân và tiếp tục theo dõi thêm.